

Mẫu B

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC  
**SỞ NỘI VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-SNV

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023**

### **GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ**

Căn cứ Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 03/03/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 1174/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023, tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 của Sở Nội vụ theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Căn cứ dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách năm 2023 được giao, Thủ trưởng đơn vị thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở Nội vụ, Kế toán chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- KBNN tỉnh;
- Lưu VT, KT.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Thanh Hòa**

Sở Nội vụ

Chương: 435

Mẫu biểu số 48

**DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

*Đơn vị: Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước*

*Mã số: 1005643*

*Mã KBNN nơi giao dịch:*

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNV ngày tháng năm 2023 của Sở Nội vụ)*

*Đơn vị: 1000 đồng*

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tổng số</b>
	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>21.936.630</b>
	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>21.936.630</b>
<b>I</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>9.566.290</b>
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	9.566.290
<b>II</b>	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>12.370.340</b>
<b>II.1</b>	<b>Kinh phí chuyên môn</b>	<b>2.230.000</b>
1	Kinh phí công tác Cải cách hành chính	400.000
1.1	Kinh phí Chi hỗ trợ xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	91.000
1.2	Kinh phí chi Hội nghị công bố Chỉ số CCHC	4.300
1.3	Chi tổng hợp báo cáo cải cách hành chính nhà nước quý III/2022 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh	11.000
1.4	Chi xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh theo Thông tư 26/2019/TT-BT	5.500

1.5	Chi tổng hợp báo cáo cải cách hành chính nhà nước quý I, 6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh	11.000
1.6	Chi xây dựng VBQPPL	18.900
1.7	Kinh phí tuyên truyền CCHC	116.000
1.8	Kinh phí kiểm tra CCHC	119.900
1.9	Kinh phí dự công bố Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam	22.400
2	Kinh phí thanh tra chuyên ngành nội vụ	400.000
3	Kinh phí Ban chỉ đạo chiến lược thanh niên	500.000
3.1	Kinh phí cho Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban chỉ đạo Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2022-2030	142.240
3.2	Thực hiện điều tra khảo sát tình hình thanh niên, tổ chức cập nhật dữ liệu thông tin liên quan đến thanh niên theo Quyết định số 158/QĐ-TTg ngày 25/1/2016 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt	52.960
3.3	Kinh phí chương trình đối thoại với thanh niên năm 2023	154.870
3.4	Kinh phí theo Kế hoạch của UBND tỉnh giao	149.930
4	Chi phí đi bảo vệ biên chế, theo các kế hoạch, nhiệm vụ đột xuất	538.010
5	Trang phục thanh tra	91.990
6	Kinh phí thi nâng ngạch công chức	300.000
<b>II.2</b>	<b>Kinh phí hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh – chi khen thưởng</b>	<b>9.000.000</b>

<b>II.2.1</b>	<b>Chi khen thưởng</b>	<b>8.000.000</b>
<b>II.2.2</b>	<b>Chi phí phục vụ Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh</b>	<b>1.000.000</b>
1	Chi phí hàng hóa, vật tư chuyên môn ngành	352.600
2	Chi thanh toán hoạt động thực hiện nghiệp vụ chuyên môn (hợp đồng Báo, Đài)	182.000
3	Kinh phí Đoàn giám sát công tác thi đua, khen thưởng	11.000
4	Kinh phí hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng	40.900
5	Kinh phí trình hồ sơ khen thưởng và nhận hiện vật khen thưởng	25.700
6	Kinh phí tổ chức Hội nghị tập huấn công tác thi đua khen thưởng năm 2023	47.000
7	Kinh phí dự Hội nghị tổng kết thực hiện giao ước thi đua năm 2022, ký kết giao ước thi đua năm 2023 - Cụm thi đua các tỉnh Miền Đông Nam Bộ tại tỉnh Bình Dương. (Bình Phước làm cụm phó).	16.400
8	Kinh phí tổ chức Hội nghị Sơ kết thực hiện giao ước thi đua 6 tháng đầu năm 2023 - Cụm thi đua các tỉnh miền Đông Nam Bộ tại tỉnh Bình Thuận. (Bình Phước làm cụm trưởng, chuẩn bị Nội dung Hội nghị)	36.900
9	Kinh phí tổ chức Hội nghị sơ kết thực hiện phong trào thi đua “vì người nghèo – Không để ai bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025	29.200
10	Kinh phí tổ chức Hội nghị phổ biến Luật thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành	32.500

11	Kinh phí Đoàn đại biểu tham dự Hội nghị biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến toàn quốc	125.180
12	Kinh phí Đoàn kiểm tra tình hình thực hiện Đề án phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến giai đoạn 2021 -2025 và Đề án “Tuyên truyền gương điển hình tiên tiến giai đoạn 2022 – 2025”	70.540
13	Chi nghiệp vụ chuyên môn ngành thực hiện nhiệm vụ đột xuất	30.080
<b>II.3</b>	<b>Chi cục Văn thư Lưu trữ (đến ngày 19/3/2023)</b>	<b>12.340</b>
1	Kinh phí vận hành kho lưu trữ mới	12.340
<b>II.4</b>	<b>Lĩnh vực tôn giáo</b>	<b>1.000.000</b>
1	Khảo sát đánh giá hoạt động của các điểm nhóm thuộc đạo Tin Lành	100.000
2	Chi thăm tranh thủ chức sắc, người có uy tín	100.000
3	Hỗ trợ chi phí phát hành văn bản mật	50.000
4	Chi thăm hỏi, ốm đau, dự lễ tết của các tổ chức Tôn giáo	750.000
<b>II.5</b>	<b>Hỗ trợ tiền tết</b>	<b>128.000</b>